

Số: 218/2021/QĐST-HNGĐ

*Tam Bình, ngày 23 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: ấp PH, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, khu phố KL, phường TPK, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Anh Võ Hoàng T1, sinh năm 1972

Nơi cư trú: ấp PH, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích T với anh Võ Hoàng T1.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T1 đồng ý giao hai người con chung tên Võ Triệu V, sinh ngày 15/7/2005 và Võ Hoàng Phú Q, sinh ngày 02/8/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh T1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và anh T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T tự nguyện nộp số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số **0011081** ngày 14/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, nên chị T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Trần Thị Hồng Chi**